

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 401/2024/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định nội dung chi, mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; Thông tư số 84/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Xét Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Nghị quyết sửa đổi một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định nội dung chi, mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 4 Điều 1 như sau:

“2. Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 116/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hoà Bình và Nghị quyết số 312/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 116/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hoà Bình.

4. Chi giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có) thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 116/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hoà Bình và Nghị quyết số 312/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 116/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hoà Bình.”

2. Sửa đổi điểm b, khoản 2 Điều 2 như sau:

“b) Riêng mức chi chủ toạ và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, toạ đàm, hội thảo được vận dụng mức chi quy định tại khoản 4, Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.”

3. Sửa đổi khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 3 như sau:

“1. Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông.

2. Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình:

c) Mức chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu) thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 116/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình và Nghị quyết số

312/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình.”

4. Sửa đổi khoản 6, Điều 6 như sau:

“Các nội dung khác không quy định tại quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông và Thông tư số 84/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.”

Điều 2: Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ NN&PTNT;
- Vụ Pháp chế, Bộ NN&PTNT ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh ;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ và CV các Phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND (M).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình